

Số: 27/2019/QĐST-HNGĐ

*Nghĩa H, ngày 06 tháng 3 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2019/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2019, giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N - Sinh năm 1993

Địa chỉ: Xóm 9, xã N, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh T - Sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu 2, thị trấn R, huyện N, tỉnh N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản nghị nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Mạnh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Mạnh T tự nguyện thoả thuận xin được thuận tình ly hôn.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Mạnh T thoả thuận giải quyết chị N nộp toàn bộ. Chị Nguyễn Thị N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm Chị Nguyễn

Thị N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: BB/2012/06393 ngày 19/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Hoàn lại cho Chị Nguyễn Thị N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND H N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND thị trấn R;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Trần Xuân Dũng**